

- Khi ta đổi chỗ các số trong phép cộng thì kết quả thế nào?

- Cho HS đọc lại bảng cộng trong phạm vi 6

$$5 + 1 = 6 \quad 1 + 5 = 6$$

$$4 + 2 = 6 \quad 2 + 4 = 6$$

$$3 + 3 = 6 \quad 3 + 3 = 6$$

**Nghỉ giữa giờ.**

### 3.3/ Thực hành

**Bài 1:** Cho HS nêu yêu cầu

$$\begin{array}{r} 5 \\ + 1 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 2 \\ + 4 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 3 \\ + 3 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 1 \\ + 5 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 4 \\ + 2 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 0 \\ + 6 \\ \hline \end{array}$$

- Khi thực hiện phép tính theo cột dọc ta làm như thế nào?

- Cho học sinh thực hành bảng con

- GV nhận xét

**Bài 2 :** cho học sinh nêu yêu cầu

$$4 + 2 = \quad 5 + 1 = \quad 5 + 0 =$$

$$2 + 4 = \quad 1 + 5 = \quad 0 + 5 =$$

- Cho HS tính nhẩm rồi đọc kết quả

- GV nhận xét

- Phép cộng có tính giao hoán

Thí dụ: ta có  $4 + 2 = 6$  và  $2 + 4 = 6$

- Vậy  $4 + 2 = 2 + 4$

**Bài 3 :** cho học sinh nêu yêu cầu

$$4 + 1 + 1 = \quad 5 + 1 + 0 =$$

$$3 + 2 + 1 = \quad 4 + 0 + 2 =$$

- Muốn thực hiện phép tính  $4 + 1 + 1 =$  ta làm như thế nào ?

- Cho HS sinh lên bảng làm bài

- GV nhận xét

**Bài 4:** cho học sinh nêu yêu cầu

**Câu a**

- Cho HS xem tranh nêu bài toán?
- Có mấy con chim đậu trên cành?

- Bằng nhau

- HS đọc lại bảng cộng

**Hát vui.**

**Tính**

- Thực hiện phép tính phải thẳng cột

$$\begin{array}{r} 5 \\ + 1 \\ \hline 6 \end{array} \quad \begin{array}{r} 2 \\ + 4 \\ \hline 6 \end{array} \quad \begin{array}{r} 3 \\ + 3 \\ \hline 6 \end{array} \quad \begin{array}{r} 1 \\ + 5 \\ \hline 6 \end{array} \quad \begin{array}{r} 4 \\ + 2 \\ \hline 6 \end{array} \quad \begin{array}{r} 0 \\ + 6 \\ \hline 6 \end{array}$$

- HS nhận xét

**Tính**

- HS tính nhẩm rồi đọc kết quả

$$4 + 2 = 6 \quad 5 + 1 = 6 \quad 5 + 0 = 5$$

$$2 + 4 = 6 \quad 1 + 5 = 6 \quad 0 + 5 = 5$$

- HS nhận xét

- Học sinh theo dõi

**Tính**

- Lấy 4 cộng 1 trước, được bao nhiêu cộng tiếp với 1

- HS sinh lên bảng làm

$$4 + 1 + 1 = 6 \quad 5 + 1 + 0 = 6$$

$$3 + 2 + 1 = 6 \quad 4 + 0 + 2 = 6$$

- HS nhận xét

**Viết phép tính thích hợp.**

**Câu a**

- HS quan sát tranh
- Có 4 con .

<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bay đến mấy con chim ?</li> <li>• Có tất cả mấy con ?</li> <li>• Ta làm tính gì?</li> <li>- Cho HS điền phép tính .</li> </ul> <p><b>- GV nhận xét</b></p> <p><b>Câu b</b> Cho HS làm tương tự câu a</p> <p><b>- GV nhận xét</b></p> <p><b>4/ Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, các em học toán bài gì?</li> <li>- Cho học sinh lên bảng thi đua</li> </ul> <p style="margin-left: 20px;"><math>5 + 1 =</math>    <math>5 + 0 =</math></p> <p style="margin-left: 20px;"><math>1 + 5 =</math>    <math>0 + 5 =</math></p> <p><b>- GV nhận xét</b></p> <p><b>5/ Dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc bảng cộng trong phạm vi 6</li> <li>- Chuẩn bị bài phép trừ trong phạm vi 6</li> <li>- GV nhận xét lớp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thêm 2 con.</li> <li>- Có 6 con.</li> <li>- Tính cộng</li> <li>- HS điền kết quả</li> </ul> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px 10px;">4</td> <td style="padding: 2px 10px;">+</td> <td style="padding: 2px 10px;">2</td> <td style="padding: 2px 10px;">=</td> <td style="padding: 2px 10px;">6</td> </tr> </table> <p><b>Câu b</b></p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 2px 10px;">3</td> <td style="padding: 2px 10px;">+</td> <td style="padding: 2px 10px;">3</td> <td style="padding: 2px 10px;">=</td> <td style="padding: 2px 10px;">6</td> </tr> </table> <p><b>- HS nhận xét</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- bảng cộng trong phạm vi 6</li> <li>- Đại diện HS lên bảng .</li> </ul> <p><b>- Học sinh nhận xét</b></p>	4	+	2	=	6	3	+	3	=	6
4	+	2	=	6							
3	+	3	=	6							

**Thứ năm : 10/11/ 2011**

**Tiết 3**

**TOÁN**

**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6**

**(PPCT tiết 47)**

**I. Mục tiêu:**

Thuộc bảng trừ, biết làm tính trừ trong phạm vi 6; biết viết phép tính thích hợp với tình huống trong hình vẽ (BT cần làm: bài 1, bài 2, bài 3 (cột 1, 2), bài 4 )

**II/ Chuẩn bị:**

- GV: Sách giáo khoa, tranh, bộ đồ dùng học toán, vật mẫu
- HS: SGK, bảng, vở, bút, thước, Bộ đồ dùng học toán

**III/ Các hoạt động dạy và học:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Ổn định:</b> Trật tự lớp</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết học toán trước các em học bài gì?</li> <li>- Cho học sinh làm bảng con:</li> </ul> <p style="margin-left: 20px;"><math>5 + 1 =</math>    <math>5 + 0 =</math></p>	<p><b>Hát vui.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- bảng cộng trong phạm vi 6</li> <li>- Học sinh làm bảng con .</li> </ul>

$1 + 5 = 0 + 5 =$

- Giáo viên nhận xét

**3. Dạy bài mới:**

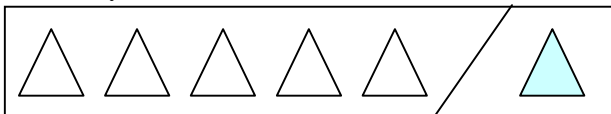
**3.1/ Giới thiệu bài:** hôm nay cô dạy các em bài phép trừ trong phạm vi 6.

- Giáo viên ghi tựa bài

**3.2/ Thành lập và ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 6.**

a/ Thành lập công thức  $6 - 1 = 5, 6 - 5 = 1$

- Cho học sinh xem tranh SGK



- Tất cả có mấy hình tam giác ?
- Bớt đi 1 tam giác ?
- Còn bao nhiêu hình tam giác ?
- Vậy ta làm tính gì?
- Giáo viên đính phép tính  $6 - 1 = 5$
- Cho HS đọc  $6 - 1 = 5$
- HDHS nêu được kết quả  $6 - 5 = 1$
- Cho HS đọc công thức công :  $6 - 1 = 5$  và  $6 - 5 = 1$

b/ Tương tự thành lập công thức

$6 - 2 = 4, 6 - 4 = 2$  và  $6 - 3 = 3$

c/ Ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 6:

- Cho HS đọc lại bảng trừ trong phạm vi 6

$$\begin{array}{cc} 6 - 1 = 5 & 6 - 5 = 1 \\ 6 - 2 = 4 & 6 - 4 = 2 \\ & 6 - 3 = 3 \end{array}$$

**Nghỉ giữa giờ.**

**3.3/ Thực hành**

**Bài 1:** Cho HS nêu yêu cầu

$$\begin{array}{r} 6 \\ - 3 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 6 \\ - 4 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 6 \\ - 1 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 6 \\ - 5 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 6 \\ - 2 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 6 \\ - 0 \\ \hline \end{array}$$

- Khi thực hiện phép tính theo cột dọc ta làm như thế nào?

- Cho học sinh thực hành bảng con

- GV nhận xét

- Học sinh nhận xét

- Học sinh đọc tựa bài

- Học sinh xem tranh

- Có 6 hình tam giác.

- Còn 5 hình tam giác.

- Làm tính trừ

- Học sinh đính bảng  $6 - 1 = 5$

- Học sinh đọc

- HS nêu được kết quả  $6 - 5 = 1$

- HS đọc công thức công :  $6 - 1 = 5$  và  $6 - 5 = 1$

- Học sinh đọc lại

- Học sinh đọc thuộc bảng trừ, cá nhân, nhóm, lớp.

**Hát vui.**

**Tính**

- Thực hiện phép tính phải thẳng cột

$$\begin{array}{r} 6 \\ - 3 \\ \hline 3 \end{array} \quad \begin{array}{r} 6 \\ - 4 \\ \hline 2 \end{array} \quad \begin{array}{r} 6 \\ - 1 \\ \hline 5 \end{array} \quad \begin{array}{r} 6 \\ - 5 \\ \hline 1 \end{array} \quad \begin{array}{r} 6 \\ - 2 \\ \hline 4 \end{array} \quad \begin{array}{r} 6 \\ - 0 \\ \hline 6 \end{array}$$

- HS nhận xét

<p><b>Bài 2 :</b> cho học sinh nêu yêu cầu</p> <p style="margin-left: 20px;"> <math>5 + 1 =</math>    <math>4 + 2 =</math>    <math>3 + 3 =</math>  <math>6 - 5 =</math>    <math>6 - 2 =</math>    <math>6 - 3 =</math>  <math>6 - 1 =</math>    <math>6 - 4 =</math>    <math>6 - 6 =</math> </p> <p>- Cho HS tính nhẩm rồi đọc kết quả</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV hướng dẫn HS mối quan hệ với giữa Phép cộng và phép trừ,</p> <p style="margin-left: 20px;"> <math>5 + 1 = 6</math>  <math>6 - 5 = 1</math>  <math>6 - 1 = 5</math> </p> <p><b>Bài 3 :</b> cho học sinh nêu yêu cầu</p> <p style="margin-left: 20px;"> <math>6 - 4 - 2 =</math>    <math>6 - 2 - 1 =</math>  <math>6 - 2 - 4 =</math>    <math>6 - 1 - 2 =</math> </p> <p>- Muốn thực hiện phép tính <math>6 - 4 - 2 =</math> ta làm như thế nào ?</p> <p>- Cho HS sinh tính nhẩm rồi viết kết quả vào SGK</p> <p><b>- GV nhận xét</b></p> <p><b>Bài 4:</b> cho học sinh nêu yêu cầu</p> <p><b>Câu a</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem tranh nêu bài toán</li> <li>• Tất cả có mấy con vịt ở trong ao?</li> <li>• Chạy lên bờ mấy con vịt?</li> <li>• Còn bao nhiêu con vịt ở trong ao?</li> <li>• Vậy ta làm tính gì?</li> </ul> <p>- Cho HS điền phép tính .</p> <p><b>- GV nhận xét</b></p> <p><b>Câu b</b> Cho HS làm tương tự câu a</p> <p><b>- GV nhận xét</b></p> <p><b>4/ Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, các em học toán bài gì?</li> <li>- Cho 2 đội lên bảng thi đua</li> </ul> <p style="margin-left: 40px;"> <math>5 + 1 =</math>    <math>4 + 2 =</math>  <math>6 - 5 =</math>    <math>6 - 2 =</math>  <math>6 - 1 =</math>    <math>6 - 4 =</math> </p> <p><b>- GV nhận xét</b></p> <p><b>5/ Dặn dò</b></p>	<p><b>Tính</b></p> <p>- HS tính nhẩm rồi đọc kết quả</p> <p style="margin-left: 20px;"> <math>5 + 1 = 6</math>    <math>4 + 2 = 6</math>    <math>3 + 3 = 6</math>  <math>6 - 5 = 1</math>    <math>6 - 2 = 4</math>    <math>6 - 3 = 3</math>  <math>6 - 1 = 5</math>    <math>6 - 4 = 2</math>    <math>6 - 6 = 0</math> </p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- Học sinh theo dõi</p> <p><b>Tính</b></p> <p>- Lấy 6 trừ 4 trước, còn bao nhiêu trừ tiếp cho 2</p> <p>- HS sinh tính nhẩm rồi viết kết quả</p> <p style="margin-left: 20px;"> <math>6 - 4 - 2 = 0</math>    <math>6 - 2 - 1 = 3</math>  <math>6 - 2 - 4 = 0</math>    <math>6 - 1 - 2 = 3</math> </p> <p><b>- HS nhận xét</b></p> <p><b>Viết phép tính thích hợp.</b></p> <p><b>Câu a</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát tranh</li> <li>- Có 6 con .</li> <li>- Chạy lên bờ 1 con.</li> <li>- Còn 5 con.</li> <li>- Tính trừ</li> </ul> <p>- HS điền kết quả</p> <table border="1" style="margin-left: 40px; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">6</td> <td style="width: 20px;">-</td> <td style="width: 20px;">1</td> <td style="width: 20px;">=</td> <td style="width: 20px;">5</td> </tr> </table> <p><b>- HS nhận xét</b></p> <p><b>Câu b</b></p> <table border="1" style="margin-left: 40px; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">6</td> <td style="width: 20px;">-</td> <td style="width: 20px;">2</td> <td style="width: 20px;">=</td> <td style="width: 20px;">4</td> </tr> </table> <p><b>- HS nhận xét</b></p> <p>- bảng trừ trong phạm vi 6</p> <p>- HS lên bảng .</p> <p>- Học sinh nhận xét</p>	6	-	1	=	5	6	-	2	=	4
6	-	1	=	5							
6	-	2	=	4							

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc bảng cộng trong phạm vi 6</li> <li>- Chuẩn bị bài Luyện tập</li> <li>- GV nhận xét lớp</li> </ul>	
--	--

**Thứ sáu: 11/11/ 2011**

**Tiết 1**

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**  
(PPCT Tiết 48)

**I/ Mục tiêu:**

Thực hiện được phép cộng, phép trừ 2 trong phạm vi 6 (BT cần làm: bài 1 (dòng 1) bài 2 (dòng 1), bài 3 (dòng 1) bài 4 (dòng 1), bài 5 )

**II/ Chuẩn bị:**

- GV: Sách giáo khoa, tranh, bộ đồ dùng học toán, vật mẫu
- HS: SGK, bảng, vở, bút, thước, Bộ đồ dùng học toán

**III/ Các hoạt động dạy và học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ổn định:</b> Trật tự lớp</p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết học toán trước em học bài gì?</li> <li>- Cho học sinh lên bảng sửa bài</li> </ul> $6 - 4 - 2 = \quad 6 - 2 - 1 =$ $6 - 2 - 4 = \quad 6 - 1 - 2 =$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>3.1/ Giới thiệu bài:</b> Để nắm vững kiến thức bài học. Hôm nay cô dạy các em bài Luyện tập.</p> <p>Giáo viên ghi tựa bài</p> <p><b>3.2/ Thực hành</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Cho học sinh nêu yêu cầu</p> $\begin{array}{r} 5 & 6 & 4 & 6 & 3 & 6 \\ + & - & + & - & + & - \\ 1 & 3 & 2 & 5 & 3 & 2 \\ \hline \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi thực hiện tính theo cột dọc ta làm như thế nào?</li> <li>- Cho học sinh thực hành bảng con</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét</p>	<p style="text-align: center;"><b>Hát vui.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời</li> <li>- Hai học sinh lên bảng làm</li> </ul> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- Học sinh đọc tựa bài</p> <p style="text-align: center;"><b>Tính kết quả</b></p> $\begin{array}{r} 5 & 6 & 4 & 6 & 3 & 6 \\ + & - & + & - & + & - \\ 1 & 3 & 2 & 5 & 3 & 2 \\ \hline 6 & 3 & 6 & 1 & 6 & 4 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ta xếp thẳng cột số</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>- HS nhận xét</b></p>

<p><b>Bài 2:</b> cho học sinh nêu yêu cầu  <math>1 + 3 + 2 =</math> ; <math>6 - 3 - 1 =</math> ; <math>6 - 1 - 2 =</math>                      - Cho HS sinh tính nhẩm rồi viết kết quả vào SGK                      - Phép cộng có tính giao hoán  <math>1 + 3 + 2 = 6</math>      <math>3 + 1 + 2 = 6</math>                      - GV nhận xét: Nếu thay đổi chỗ các số trong phép cộng thì kết quả không thay đổi.</p> <p><b>Bài 3:</b> cho học sinh nêu yêu cầu  <math>2 + 3 \dots 6</math>    <math>3 + 3 \dots 6</math>    <math>4 + 2 \dots 5</math>                      - Cho HS nêu cách tính?                      - Cho HS làm bài SGK đổi bài chấm                      - Giáo viên nhận xét</p> <p style="text-align: center;"><b>Nghỉ giữa giờ.</b></p> <p><b>Bài 4:</b> cho học sinh nêu yêu cầu  <math>\dots + 2 = 5</math>    <math>3 + \dots = 6</math>    <math>\dots + 5 = 5</math>                      - HD HS sử dụng các CT cộng tìm kết quả</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p><b>Bài 5:</b> cho học sinh nêu yêu cầu</p> <p><b>Câu a</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS xem tranh.</li> <li>• Có mấy con vịt ?</li> <li>• Chạy đi mấy con ?</li> <li>• Còn lại mấy con ?</li> <li>• Ta làm tính gì ?</li> <li>- Cho HS làm SGK.</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p><b>4/ Củng cố :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, các em học toán bài gì?</li> <li>- Cho học sinh lên bảng thi đua  <math>1 + 3 + 2 =</math>    <math>6 - 3 - 1 =</math>    <math>6 - 1 - 2 =</math>                      - Giáo viên nhận xét .</li> </ul> <p><b>5/ Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học thuộc bảng cộng, trừ trong phạm vi 6.</li> <li>- Về nhà làm bài tập, Làm bài vào SGK.</li> </ul> <p>Chuẩn bị bài phép cộng trong phạm vi 7.                      - Nhận xét lớp</p>	<p><b>Tính kết quả</b></p> <p style="text-align: center;"><math>1 + 3 + 2 = 6</math>              <math>6 - 3 - 1 = 2</math>  <math>6 - 1 - 2 = 3</math></p> <p><b>Điền dấu &gt; , &lt; , =</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính trước rồi so sánh,  <math>2 + 3 &lt; 6</math>    <math>3 + 3 = 6</math>    <math>4 + 2 &gt; 5</math></li> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Hát vui</b></p> <p><b>Viết số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm kết quả.  <math>3 + 2 = 5</math>    <math>3 + 3 = 6</math>    <math>0 + 5 = 5</math></li> <li>- <b>HS nhận xét</b></li> </ul> <p><b>Viết phép tính thích hợp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát nêu nhận xét.</li> <li>- Có 6 con.</li> <li>- Chạy 2 con.</li> <li>- Còn 4 con.</li> <li>- Tính trừ: <math>6 - 2 = 4</math></li> <li>- HS làm SGK.</li> </ul> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="padding: 2px 10px;">6</td> <td style="padding: 2px 10px;">-</td> <td style="padding: 2px 10px;">2</td> <td style="padding: 2px 10px;">=</td> <td style="padding: 2px 10px;">4</td> </tr> </table> <p>- <b>HS nhận xét</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập.</li> <li>- Đại diện HS lên bảng .</li> <li>- Học sinh nhận xét</li> </ul>	6	-	2	=	4
6	-	2	=	4		

**TUẦN 9 :**  
**Buổi sáng**

**Thứ hai ngày 4 tháng 11 năm 2013**  
**Tiết 1 :              **CHÀO CỜ****



3'	4. Củng cố - dẫn dò.	$2 \dots 2 + 3$ $5 \dots 5 + 0$ $5 \dots 2 + 1$ ; $0 + 3 \dots 4$ $2 + 3 \dots 4 + 0$ $1 + 0 \dots 0 + 1$ - Giáo viên nhận xét  - Vừa rồi em học toàn bài gì ? - Cho học sinh lên bảng thi đua $2 + 1 = ?$ $1 + ? = 4$ $? + 0 = 3$ $0 + 1 = ?$ + GV nhận xét lớp. - Về nhà xem trước bài Luyện tập chung.	- Học sinh làm vào vở ô li. - Học sinh đại diện lên bảng - Học sinh nhận xét .  - Luyện tập  - Hai học sinh lên bảng
----	-------------------------	---	--





		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lên bảng</li> <li>- Giáo viên nhận xét</li> <li>* Nghỉ giữa giờ</li> <li>+ Cho học sinh nêu yêu cầu</li> <li>a. Cho học sinh xem tranh             <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có mấy con ngựa trắng?</li> <li>• Thêm mấy con ngựa đen?</li> <li>• Tất cả mấy con ngựa?</li> </ul> </li> <li>- Cho Học sinh đặt đề toán</li>   <li>- Cho học sinh lên bảng</li> <li>- Học sinh dưới làm SGK</li>   <li>- Giáo viên nhận xét</li>   <li>b. Cho học sinh xem tranh             <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có mấy con ngỗng?</li> <li>• Thêm mấy con ngỗng?</li> <li>• Tất cả : có mấy con ngỗng?</li> </ul> </li> <li>- Cho Học sinh đặt đề toán</li>   <li>- Cho học sinh lên bảng</li> <li>- Học sinh dưới làm SGK</li>   <li>- Giáo viên nhận xét</li> <li>- Vừa rồi các em học toán bài gì ?</li> <li><math>3 + 1 + 2 = \quad 2 + 0 + 2 =</math></li> <li>- Cho học sinh lên bảng thi đua :</li> <li><math>0 + \square = 5 \quad 4 + \square = 4</math></li> <li>- Giáo viên nhận xét .</li> <li>- Về nhà học bài và xem trước bài ôn lại tất cả các bài .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát vui</li> <li>+ Viết phép tính thích hợp             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xem tranh</li> <li>- Có 2 con ngựa trắng</li> <li>- Thêm 1 con ngựa đen</li> <li>- Tất cả 3 con ngựa</li> <li>• Học sinh đặt đề toán</li> <li>- Có 2 con ngựa trắng</li> <li>- Thêm 1 con ngựa đen</li> <li>• Hỏi tất cả có mấy con ngựa?</li> </ul> </li> <li>- Học sinh lên bảng viết phép tính</li> <li>- Học sinh dưới làm SGK</li> <table border="1" style="margin-left: 20px; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">+</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">=</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">3</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét</li> <li>- Học sinh xem tranh</li> <li>- Có 1 con ngỗng đen</li> <li>- Thêm 4 con ngỗng trắng</li> <li>- Tất cả có 3 con ngỗng</li> <li>• Học sinh đặt đề toán</li> <li>- Có 1 con ngỗng đen</li> <li>- Thêm 4 con ngỗng trắng</li> <li>• Hỏi tất cả có mấy con ngỗng?</li> <li>- HS viết phép tính vào ô</li> <li>- Học sinh dưới làm SGK</li> <table border="1" style="margin-left: 20px; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">+</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">=</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> </tr> </table> <li>- Học sinh nhận xét</li> <li>- Luyện tập chung</li>   <li>- Học sinh làm bảng con</li> <li>- 2 hs lên bảng thi đua.</li>   <li>- Học sinh nhận xét</li> </ul> </ul>	2	+	1	=	3	1	+	4	=	5
2	+	1	=	3									
1	+	4	=	5									
3'	4. Cùng cố - dẫn dò.												

**Tiết : 3**

**TOÁN**

**§35 : KIỂM TRA ĐỊNH KÌ ( giữa kì I )**

**I.Mục tiêu:**

1. Kiến thức: Tập trung vào đánh giá : Đọc viết, so sánh các số trong phạm vi 10.
2. Kỹ năng: Biết cộng các số trong phạm vi 5; nhận biết các hình đã học
3. Thái độ: Giáo dục HS yêu thích môn học toán.

**II. Đề thi tham khảo giữa học kì 1**

**Câu 1:** Viết số

0	1			4				8		
---	---	--	--	---	--	--	--	---	--	--

**Câu 2:** Khoanh vào số lớn nhất

a. 4 , 2 , 7

b. 8 , 10 , 9

**Câu 3:** Điền dấu > < =

8  7 ; 3  2 + 1

10  9 ; 3 + 1  5

**Câu 4 :** Tính

a.

$$\begin{array}{r} 2 \\ + 2 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 4 \\ + 1 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 3 \\ + 0 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 3 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

b.  $2 + 1 + 1 =$                        $1 + 3 + 1 =$

**Câu 6 :** Viết phép tính thích hợp

Có : 3 con

Thêm : 2 con

Tất cả : .....con ?

--	--	--	--

**III. Đánh giá nhận xét.**

**Tiết : 3**

**TOÁN**

**§36 : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 3**

**I. Mục tiêu:**

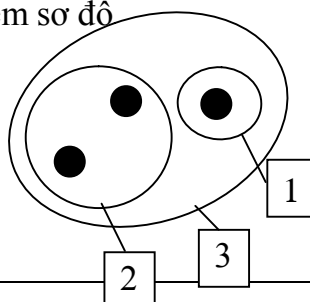
- Biết làm tính trừ trong phạm vi 3.
- Biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ . BT cần làm: bài 1, 2, 3
- Giáo dục HS yêu thích môn học toán

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bảng phụ, vật mẫu
- HS: SGK, bảng,...

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 4'  30'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra bài cũ :  3. Bài mới: a. GTB. b. Giới thiệu khái niệm ban đầu về phép trừ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trật tự lớp</li> <li>- Tiết học toán trước các em học bài gì?</li> <li>- Tính : <math>3 + 1 + 2 =</math>      <math>2 + 0 + 2 =</math></li> <li>+ Giáo viên nhận xét</li> <li>* Hôm nay cô dạy các em bài phép trừ trong phạm vi 3.</li> <li>a. HD HS học phép trừ <math>2 - 1 = 1</math></li> <li>- Cho học sinh xem tranh                             <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lúc đầu có mấy con ong?</li> <li>• Sau bay đi mấy con ong ?</li> <li>• Vậy còn lại mấy con ong ?</li> </ul> </li> <li>- Có 2 con ong con bớt đi (bay đi) 1 con, còn lại 1 con ong. Hai bớt 1 còn 1.</li> <li>- Ta viết: <math>2 - 1 = 1</math> (dấu (-) đọc là “trừ”)</li> <li>- Gv đính phép tính <math>2 - 1 = 1</math></li> <li>b. Hướng dẫn HS làm phép trừ <math>3 - 1 = 2</math>      <math>3 - 2 = 1</math></li> <li>- Tương tự <math>2 - 1 = 1</math></li> <li>c. Hướng dẫn HS nhận biết mối quan hệ giữa cộng và trừ: - Cho HS xem sơ đồ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- hát vui</li> <li>- Học sinh trả lời</li> <li>- 2 Học sinh lên bảng làm</li> <li>- Học sinh nhận xét</li> <li>- Học sinh đọc tựa bài</li> <li> </li> <li>- Học sinh xem tranh</li> <li>- Có 2 con ong</li> <li>- Bay đi 1 con ong</li> <li>- Còn lại 1 con ong</li> <li> </li> <li>- Học sinh đọc 2 bớt 1 còn 1</li> <li>- HS đính bảng cài và đọc</li> <li> </li> <li>- HS xem sơ đồ</li> </ul>



	<p>c. Thực hành</p> <p>+ Bài 1:</p> <p>+ Bài 2:</p> <p>+ Bài 3:</p> <p>3' 4. Cùng có - dặn dò.</p>	<p>- Có 2 chấm tròn thêm 1 chấm tròn là mấy chấm tròn ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ta làm tính gì ?</li> <li>- GV viết lên bảng <math>2 + 1 = 3</math></li> <li>- Tương tự ta có <math>1 + 2 = 3</math></li> <li>• Có 3 chấm tròn bớt 1 chấm tròn còn mấy chấm tròn ?</li> <li>• Ta làm tính gì ?</li> <li>- Vậy 3 bớt 1 bằng 2 ta viết <math>3 - 1 = 2</math></li> <li>- Và 3 bớt 2 bằng 1 ta viết <math>3 - 2 = 1</math></li> <li>- Sử dụng sơ đồ để hs nhận biết mối quan hệ</li> <li>Ta có <math>2 + 1 = 3</math> vậy 3 trừ 1 bằng mấy? <math>3 - 1 = 2</math></li> <li>Lấy 3 trừ 2 bằng mấy? <math>3 - 2 = 1</math></li> <li>- Tương tự <math>1 + 2 = 3</math></li> <li>- Cho HS đọc lại công thức</li> <li><b>* Nghỉ giữa giờ</b></li> <li><b>+ Cho học sinh nêu yêu cầu</b></li> <li>- Cho HS nêu cách tính</li> <li><math>2 - 1 = 1</math>    <math>3 - 1 = 2</math>    <math>1 + 1 = 2</math>    <math>1 + 2 = 3</math></li> <li><math>3 - 1 = 2</math>    <math>3 - 2 = 1</math>    <math>2 - 1 = 1</math>    <math>3 - 2 = 1</math></li> <li><math>3 - 2 = 1</math>    <math>2 - 1 = 1</math>    <math>3 - 1 = 2</math>    <math>3 - 1 = 2</math></li> <li>- GV hd học sinh yếu thực hiện</li> <li><b>+ Cho học sinh nêu yêu cầu</b></li> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr><td style="text-align: center;">2</td><td style="text-align: center;">3</td><td style="text-align: center;">3</td></tr> <tr><td style="text-align: center;">- 1</td><td style="text-align: center;">- 2</td><td style="text-align: center;">- 1</td></tr> <tr><td style="text-align: center;">—</td><td style="text-align: center;">—</td><td style="text-align: center;">—</td></tr> </table> </div> <li>- GV hướng dẫn HS đặt tính và tính</li> <li>- GV theo dõi sửa sai</li> <li><b>+ Yêu cầu học sinh quan sát tranh</b></li> <li>- Gv tóm tắt:</li> <p style="margin-left: 20px;">Có : 3 con chim</p> <p style="margin-left: 20px;">Bay đi : 2 con chim</p> <p style="margin-left: 20px;">Còn lại :..... con ?</p> <li>- Học sinh đặt đề toán</li> <li>- Có 3 con, bay đi 2 con. Hỏi còn lại mấy con?-Vậy ta làm tính gì ?</li> <li>- Cho học sinh lên bảng làm</li> <li>Giáo viên nhận xét</li> <li>- Vừa rồi cô dạy các em học toán bài gì? 3 trừ 1 = ? , 2 trừ 1 = ? 3 trừ 2 = ?</li> </ul>	2	3	3	- 1	- 2	- 1	—	—	—	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 chấm tròn</li> <li>- Tính cộng</li> <li>- Học sinh đọc</li> <li>- 2 chấm tròn</li> <li>- Tính trừ</li> <li>- Học sinh đọc</li> <li>- Bảng 2</li> <li>- Học sinh đọc</li> <li>- Bảng 1</li> <li>- Học sinh đọc</li> <li>- Học sinh đọc công thức</li> <li>- <b>hát vui</b></li> <li>+ Tính</li> <li>HS nêu cách tính</li> <li>- HS làm vào SGK</li> <li>- HS đại diện lên bảng</li> <li><math>2 - 1 = 1</math>; <math>3 - 1 = 2</math>; <math>1 + 1 = 2</math>; <math>1 + 2 = 3</math> ; <math>3 - 1 = 2</math>; <math>3 - 2 = 1</math>;</li> <li>- Học sinh nhận xét</li> <li>- Tính</li> <li>- Học sinh làm vào bảng con</li> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr><td style="text-align: center;">2</td><td style="text-align: center;">3</td><td style="text-align: center;">3</td></tr> <tr><td style="text-align: center;">- 1</td><td style="text-align: center;">- 2</td><td style="text-align: center;">- 1</td></tr> <tr><td style="text-align: center;">—</td><td style="text-align: center;">—</td><td style="text-align: center;">—</td></tr> <tr><td style="text-align: center;">1</td><td style="text-align: center;">1</td><td style="text-align: center;">2</td></tr> </table> </div> <li>+ Viết phép tính thích hợp</li> <li>- Học sinh xem tranh</li> <li>- Học sinh đặt đề toán</li> <li>- Trên cành có 3 con chim, bay đi 2 con chim. Hỏi trên cành còn lại mấy con chim?</li> <li>- Tính trừ</li> <li>- HS điền phép tính vào ô vuông</li> <div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px;">3</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">-</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px;">2</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px 5px;">=</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px;">1</td> </tr> </table> </div> <li>- Học sinh trả lời</li> </ul>	2	3	3	- 1	- 2	- 1	—	—	—	1	1	2	3	-	2	=	1
2	3	3																											
- 1	- 2	- 1																											
—	—	—																											
2	3	3																											
- 1	- 2	- 1																											
—	—	—																											
1	1	2																											
3	-	2	=	1																									

	+ Giáo viên nhận xét.	- Về nhà học bài và xem trước bài.
--	-----------------------	------------------------------------

**TUẦN 10:** Thứ hai ngày 11 tháng 11 năm 2013

**Buổi sáng** Tiết 1 : **CHÀO CỜ**

Tiết 2: **TOÁN**

**§37 : LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức: Biết làm tính trừ trong phạm vi 3; biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ
2. Kỹ năng: tập biểu thị tình huống trong hình vẽ bằng phép trừ . BT cần làm : bài 1 (cột 2, 3) bài 2, bài 3 (cột 2, 3), bài 4 )
3. Thái độ: Giáo dục HS yêu thích môn học toán

**II. Đồ dùng dạy học :**

- GV : Bảng phụ .
- HS : SGK, bảng con , ...

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1'	1. Ôn định	- Cho hs hát.	- Hát vui
4'	2. Kiểm tra bài cũ :	- Đọc bảng trừ trong phạm vi 3. - Cho học sinh làm bảng con $2 - 1 =$ $3 - 1 =$ $3 - 2 =$ + Giáo viên nhận xét	- Học sinh đọc cá nhân .  + Học sinh làm bảng con .
30'	3. Bài mới a. Giới thiệu bài b. Thực hành. + Bài 1:	* Hôm nay chúng ta học toán bài mới là bài Luyện tập - Giáo viên ghi tựa bài  + Cho học sinh nêu yêu cầu $1 + 2 =$ $1 + 1 + 1 =$ $3 - 1 =$ $3 - 1 - 1 =$ $3 - 2 =$ $3 - 1 + 1 =$ - HS nêu cách làm bài. - Cho HS lên bảng làm, cả lớp làm bài vào vở . + Giáo viên nhận xét	- Học sinh nhận xét  - Học sinh đọc tựa bài  + Tính $1 + 2 = 3$ $1 + 1 + 1 = 3$ $3 - 1 = 2$ $3 - 1 - 1 = 1$ $3 - 2 = 1$ $3 - 1 + 1 = 3$ - HS nêu. - 3 HS lên bảng làm - Học sinh nhận xét
	+ Bài 2:	+ Cho học sinh nêu yêu cầu - Hướng dẫn HS lấy số ở trong ô trừ hoặc cộng cho số trên mũi tên được bao nhiêu ghi vào ô tròn. - Cho HS nêu kết quả, cả lớp làm bài	+ Số  - HS theo dõi

3'	<p>+ Bài 3:</p> <p>+ Bài 4:</p> <p>4. Củng cố - dặn dò.</p>	<p>vào vở ô li.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV theo dõi sửa sai</li> </ul> <p>+ Cho học sinh nêu yêu cầu</p> <p style="margin-left: 20px;"><math>1 \dots 2 = 3</math>      <math>3 \dots 1 = 3</math></p> <p style="margin-left: 20px;"><math>1 \dots 4 = 5</math>      <math>2 \dots 2 = 4</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu cách làm bài.</li> <li>- Cho học sinh làm bảng con rồi làm vào vở.</li> <li>- GV theo dõi sửa sai</li> </ul> <p>+ Cho học sinh nêu yêu cầu</p> <p>a. Cho HS quan sát tranh. Nhìn tranh đặt đề toán, viết phép tính thích hợp vào ô trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ban trai có mấy quả bóng?</li> <li>• Ban trai cho bạn mấy quả bóng?</li> <li>• Ban trai còn lại mấy quả bóng?</li> <li>- Cho HS đặt đề toán</li> </ul> <p>+ Muốn biết còn mấy quả táo, ta làm tính gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho Học sinh làm SGK</li> <li>- Giáo viên sửa sai, nhận xét .</li> <li>- Câu b HD tương tự</li> <li>- Giáo viên sửa sai, nhận xét .</li> <li>• Vừa rồi cô dạy các em học toán bài gì?</li> <li>- Cho học sinh thi đua điền dấu: +, - vào chỗ chấm.</li> <li>- Cho học sinh thi đua.</li> <p style="margin-left: 20px;"><math>3 \dots 1 = 2</math>      <math>1 \dots 2 = 3</math></p> <p style="margin-left: 40px;"><math>3 \dots 2 = 1</math></p> <li>- Giáo viên nhận xét</li> <li>- Về nhà làm vở bài tập toán. Chuẩn bị bài phép trừ trong phạm vi 4.</li> </ul>	<p>Học sinh nhận xét</p> <p>+ Điền +, -</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu</li> <li>- Học sinh làm bảng con và làm SGK</li> <p style="margin-left: 20px;"><math>2 + 1 = 3</math>      <math>1 + 4 = 5</math></p> <p style="margin-left: 20px;"><math>3 - 1 = 2</math>      <math>2 + 2 = 4</math></p> </ul> <p>+ Viết phép tính thích hợp .</p> <p>a. Quan sát nêu nhận xét .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 quả .</li> <li>- Cho 1 quả</li> <li>- Còn 1 quả .</li> <li>- Bạn trai có 2 quả bóng, cho bạn gái 1 quả. Hỏi còn lại mấy quả?</li> </ul> <p>- Làm tính trừ: <math>5 - 2 = 3</math></p> <table border="1" style="margin-left: 20px; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">=</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> </tr> </table> <table border="1" style="margin-left: 20px; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">=</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập</li> <li>- Học sinh lên bảng làm bài</li> <li>- Học sinh nhận xét</li> </ul>	2	-	1	=	1	3	-	2	=	1
	2	-	1	=	1								
3	-	2	=	1									